



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO

Hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Viettronics Tân Bình;
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình;
- Ban điều hành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Viettronics Tân Bình;*

*Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát công ty Cp Viettronics Tân Bình.*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB). BKS báo cáo tình hình công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty VTB trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 với các nội dung như sau:

### PHẦN I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022:

#### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BKS TRONG NĂM 2022:

##### a. Tình hình nhân sự trong năm:

Trong năm 2022, tình hình nhân sự của Ban Kiểm Soát không có sự thay đổi, gồm 3 thành viên, cụ thể:

- |                    |               |
|--------------------|---------------|
| - Bà Lê Thị Lan    | - Trưởng ban; |
| - Ông Vũ Văn Tuấn  | - Thành viên; |
| - Bà Đặng Thị Hạnh | - Thành viên. |

##### b. Về hoạt động:

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động đã được ban hành, đồng thời vận dụng thông lệ quốc tế trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của công ty. Một số hoạt động trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm qua như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế, quy trình của Công ty và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của VTB;
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành năm 2022;

- Tìm kiếm lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán đủ năng lực trình HĐQT để thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính 2022 của VTB.
- Trưởng BKS đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB.
- Làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của Công ty thành viên có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các đơn vị này.
- Các công việc theo quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ, quy chế làm việc và pháp luật hiện hành.

**c. Về thù lao và chi phí hoạt động:**

- Mức thù lao BKS năm 2022 là 72.000.000 đồng/năm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)
1	Lê Thị Lan	Trưởng BKS	36.000.000
2	Vũ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	18.000.000
3	Đặng Thị Hạnh	Kiểm soát viên	18.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>72.000.000</b>

- Trong năm qua, BKS đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

**d. Tổng kết các cuộc họp:**

T T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tham gia BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ	Số lần kiến nghị
1	Lê Thị Lan	Trưởng ban	20/04/2019	04	100%	01
2	Vũ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	20/04/2019	04	100%	
3	Đặng Thị Hạnh	Kiểm soát viên	20/04/2019	04	100%	

**e. Chi tiết các cuộc họp BKS:**

- Trong năm qua BKS đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến để giải quyết công việc và thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc.
- Chi tiết các nội dung cuộc họp của BKS trong năm 2022 như sau:

TT	Thời gian	Nội dung	Ý kiến
1	10/02/2022	Thông qua kế hoạch làm việc BKS năm 2022	Tán thành 3/3: 100%
		Thông qua các nội dung kiểm tra BCTC năm 2022 và 6 chương trình trọng điểm trong nghị quyết ĐHĐCĐ.	
2	25/04/2022	Thống nhất báo cáo Ban kiểm soát để trình đại hội đồng cổ đông năm 2022.	Tán thành 3/3: 100%
3	05/07/2022	Tìm kiếm lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán đủ năng lực trình HĐQT để thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC năm 2022 của công ty.	Tán thành 3/3: 100%



TT	Thời gian	Nội dung	Ý kiến
4	27/12/2022	Nội dung báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 2022.	Tán thành 3/3: 100%
		Chuẩn bị các nội dung soát xét BCTC riêng và hợp nhất của công ty năm 2022.	

## 2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÀI CHÍNH NĂM 2022:

### a. Tình hình hoạt động thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và kết quả thực hiện. Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và qua việc thẩm tra các báo cáo Tài chính quý, bán niên và năm tài chính 2022 của Công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

ĐVT: đồng.

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ TH/KH
1	Tổng doanh thu riêng	155.000.000.000	121.181.913.700	78,18%
2	Tổng doanh thu hợp nhất	300.000.000.000	253.112.781.252	84,37%
3	Tổng LNTT riêng	11.000.000.000	26.402.957.712	240,03%
4	Tổng LNTT hợp nhất	15.000.000.000	27.240.200.477	181,60%

- Từ đầu năm 2022 dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, tuy nhiên tình hình kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn và biến động, hàng ngàn doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động, hàng chục ngàn công nhân bị chấm dứt hợp đồng lao động. Giá xăng dầu tăng ảnh hưởng đến giá các nguyên vật liệu đầu vào như phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng.... từ đó ảnh hưởng dây chuyền đến cả nền kinh tế. Trước những khó khăn trên, HĐQT và ban Tổng Giám đốc đã tập trung lãnh đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Công ty vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định, vững chắc cả về doanh thu và lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động cụ thể:
  - + Về doanh số: Đối với doanh thu riêng đạt được 78,18% so với kế hoạch, doanh thu hợp nhất đạt được 84,37% so với kế hoạch.
  - + Về lợi nhuận: Đối với lợi nhuận trước thuế riêng đạt 240,03% so với kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 181,60% so với kế hoạch.
  - + Số cán bộ công nhân viên công ty tại ngày 31/12/2022 là 105 người thu nhập bình quân là 13.357.000đ/tháng .
  - + Các hồ sơ quản trị doanh nghiệp được cập nhật đầy đủ theo quy định của pháp luật.

### b. Công tác kiểm tra giám sát tài chính:

- Công ty thực hiện đúng quy định về việc lập báo cáo tài chính và công bố thông tin hàng quý, năm theo quy định của Sở GDCK Tp.HCM và các quy định của nhà nước.



- Công tác kiểm toán tại Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. BKS chưa phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong công tác tài chính kế toán trong kỳ.
- Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2022, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.
- BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2022.

### **c. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022**

- Báo cáo kiểm toán độc lập và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty VTB đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 40/2023/UHY-BCKT và số 41/2023/UHY-BCKT ngày 15 tháng 02 năm 2023, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty VTB tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Về công nợ tiềm tàng: Công ty đang thực hiện thuê một khu đất tại KCN Cát Lái theo Hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 – KCN Cát Lái và CTY CP Viettronics Tân Bình. Hai bên đã tiến hành lập biên bản bàn giao mốc số 01/BBGM/KCN ngày 15/01/2010. Cho tới thời điểm 31/12/2022 công ty đã thanh toán số tiền là 18.215.447.540 đồng trên tổng giá trị trên hợp đồng nguyên tắc là 1.228.800 USD. Tuy nhiên tới thời điểm 31/12/2022, hai bên vẫn chưa tiến hành ký hợp đồng thuê đất chính thức.
- Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành điều chỉnh hồi tố khoản người mua trả tiền trước từ năm 2016 và 2017 với công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà theo nghị quyết hội đồng quản trị số 18/2022/NQ-VTB-HĐQT ngày 20/10/2022 và Biên bản thanh lý hợp đồng số 48/2022/BBTL-VTB-HDTC ngày 21/10/2022. Theo đó, Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình hoàn trả 38 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (đây là tổng số tiền Công ty VTB được công ty CP Phát triển và Kinh doanh Nhà đã trả trước). Công ty đã ghi nhận thu nhập năm 2016 và 2017 là 18 tỷ đồng, số tiền đang theo dõi trên khoản mục Người mua trả tiền trước tại ngày 31/12/2021 là 20 tỷ đồng. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố trên lên báo cáo tài chính năm 2021 được thể hiện tại mục thuyết minh báo cáo tài chính riêng số 30.5 và mục thuyết minh báo cáo tài chính số 31 báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ *Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán (ĐVT: đồng)*

### ***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG***



T T	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]* 100%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	100.957.442.223	138.839.448.846	(37.882.006.623)	-27%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	192.085.812	2.884.614.728	(2.692.528.916)	-93%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	100.765.356.411	135.954.834.118	(35.189.477.707)	-26%
4	Giá vốn hàng bán	11	40.907.265.719	89.948.824.416	(49.041.558.697)	-55%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	59.858.090.692	46.006.009.702	13.852.080.990	30%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	18.907.283.114	12.196.818.176	6.710.464.938	55%
7	Chi phí tài chính	22	95.711.859	(1.007.137)	96.718.996	-9603%
8	Chi phí bán hàng	25	38.504.800.940	38.158.249.513	346.551.427	1%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13.984.174.111	12.722.744.574	1.261.429.537	10%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+ 21-22 - 25+26 )	30	26.180.686.896	7.322.840.928	18.857.845.968	258%
11	Thu nhập khác	31	1.509.274.175	1.047.762.707	461.511.468	44%
12	Chi phí khác	32	1.287.003.359	193.050.724	1.093.952.635	567%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	222.270.816	854.711.983	(632.441.167)	-74%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	26.402.957.712	8.177.552.911	18.225.404.801	223%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.636.716.956	-	1.636.716.956	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	88.444.062	(111.555.938)	200.000.000	-179%
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	24.677.796.694	8.289.108.849	16.388.687.845	198%

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

T T	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]* 100%
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	106.205.627.197	108.929.472.981	(2.723.845.784)	-3%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.168.809.566	1.411.960.253	2.756.849.313	195%

TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]*100%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	45.500.000.000	37.000.000.000	8.500.000.000	23%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	30.255.852.183	32.380.823.404	(2.124.971.221)	-7%
IV	Hàng tồn kho	140	20.610.109.418	29.859.065.100	(9.248.955.682)	-31%
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	5.670.856.030	8.277.624.224	(2.606.768.194)	-31%
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)</b>	<b>200</b>	<b>107.446.171.712</b>	<b>119.056.966.669</b>	<b>(11.610.794.957)</b>	<b>-10%</b>
I	Phải thu dài hạn	210	18.215.447.540	18.215.447.540	-	0%
II	Tài sản cố định	220	73.034.891.274	78.693.555.119	(5.658.663.845)	-7%
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	9.444.148.637	9.444.148.637	-	0%
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.403.988.118	10.291.495.628	(4.887.507.510)	-47%
V	Tài sản dài hạn khác	260	1.347.696.143	2.412.319.745	(1.064.623.602)	-44%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>213.651.798.909</b>	<b>227.986.439.650</b>	<b>(14.334.640.741)</b>	<b>-6%</b>
ST T	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	Mức thay đổi	%
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>34.951.302.238</b>	<b>62.661.873.142</b>	<b>(27.710.570.904)</b>	<b>-44%</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	17.036.464.677	50.481.591.121	(33.445.126.444)	-66%
II	Nợ dài hạn	330	17.914.837.561	12.180.282.021	5.734.555.540	47%
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>178.700.496.671</b>	<b>165.324.566.508</b>	<b>13.375.930.163</b>	<b>8%</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	178.700.496.671	165.324.566.508	13.375.930.163	8%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	-	0%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>213.651.798.909</b>	<b>227.986.439.650</b>	<b>(14.334.640.741)</b>	<b>-6%</b>

❖ Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]*100%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	249.825.833.282	329.748.114.327	(79.922.281.045)	-24%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	1.464.066.511	2.260.827.316	(796.760.805)	-35%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	248.361.766.771	327.487.287.011	(79.125.520.240)	-24%
4	Giá vốn hàng bán	11	174.093.015.821	246.900.515.534	(72.807.499.713)	-29%



TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]*100%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	74.268.750.950	80.586.771.477	(6.318.020.527)	-8%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.078.143.874	1.856.924.137	2.221.219.737	120%
7	Chi phí tài chính	22	239.956.665	211.519.094	28.437.571	13%
8	Chi phí bán hàng	25	34.855.914.066	57.554.817.072	(22.698.903.006)	-39%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.710.543.812	16.035.372.751	(324.828.939)	-2%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	27.540.480.281	8.641.986.697	18.898.493.584	219%
11	Thu nhập khác	31	672.870.607	544.286.332	128.584.275	24%
12	Chi phí khác	32	973.150.411	83.820.346	889.330.065	1061%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(300.279.804)	460.465.986	(760.745.790)	-165%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	27.240.200.477	9.102.452.683	18.137.747.794	199%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.211.498.087	1.657.923.771	553.574.316	33%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	2.624.981.696	(172.903.548)	2.797.885.244	-1618%
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	22.403.720.694	7.617.432.460	14.786.288.234	194%

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]*100%
A	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>130.836.948.099</b>	<b>154.024.026.579</b>	<b>(23.187.078.480)</b>	<b>-15%</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.991.359.675	27.732.795.492	(13.741.435.817)	-50%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	45.987.396.250	38.287.396.250	7.700.000.000	20%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	30.605.169.132	25.123.606.467	5.481.562.665	22%
IV	Hàng tồn kho	140	34.416.010.566	53.955.364.695	(19.539.354.129)	-36%
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	5.837.012.476	8.924.863.675	(3.087.851.199)	-35%
B	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)</b>	<b>200</b>	<b>103.582.766.460</b>	<b>118.146.295.350</b>	<b>(14.563.528.890)</b>	<b>-12%</b>

TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch giá trị	
			Giá trị	Giá trị	Mức thay đổi	%
A	B	C	1	2	3=(1)-(2)	4=[(3)/2]*100%
I	Phải thu dài hạn	210	18.274.667.540	18.339.667.540	(65.000.000)	0%
II	Tài sản cố định	220	73.218.086.074	79.092.955.230	(5.874.869.156)	-7%
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	9.444.148.637	9.444.148.637	-	0%
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-100%
V	Tài sản dài hạn khác	260	2.645.864.209	6.269.523.943	(3.623.659.734)	-58%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>234.419.714.559</b>	<b>272.170.321.929</b>	<b>(37.750.607.370)</b>	<b>-14%</b>
ST T	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	Mức thay đổi	%
C	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>47.037.284.376</b>	<b>89.289.745.909</b>	<b>(42.252.461.533)</b>	<b>-47%</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	28.261.184.439	75.724.923.014	(47.463.738.575)	-63%
II	Nợ dài hạn	330	18.776.099.937	13.564.822.895	5.211.277.042	38%
D	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>187.382.430.183</b>	<b>182.880.576.020</b>	<b>4.501.827.163</b>	<b>2%</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	187.382.430.183	182.880.576.020	4.501.827.163	2%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	-	0%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>234.419.714.559</b>	<b>272.170.321.929</b>	<b>(37.750.634.370)</b>	<b>-14%</b>

❖ **Các chương trình trọng điểm trong năm 2022:**

Trong năm 2022, Ban lãnh đạo đã đăng ký 6 chương trình trọng điểm. Tình hình các chương trình trọng điểm như sau:

**a. Phát triển công nghệ, sản phẩm:**

- Trong năm 2022 Phòng RD nghiên cứu các dự án mới như: Smart TV tích hợp mạch đuổi côn trùng; VTB Meeting; Lập trình phần mềm quản lý quảng cáo; Medical Healthcare robot.

**b. Phát triển các dự án hợp tác, gia công và dịch vụ:**

- Mạng gia công trong năm 2022 VTB đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, có nhiều hợp đồng tạo công ăn việc làm cho toàn thể người lao động.
- Mạng dự án hợp tác và dịch vụ: Trong năm có triển khai thực hiện nhiều dự án hợp tác như: K-Elec, Xelex, Xiaomi, Transsion holdings tuy nhiên do một số yếu tố khách quan các dự án này trong năm 2022 cũng chưa thực hiện được.

**c. Cải tiến hệ thống bán hàng và kinh doanh:**

- Hệ thống kinh doanh hiện tại của VTB gồm: Công ty VTB IT, Công ty CP Vitek VTB Hà Nội, Phòng kinh doanh bán sỉ, Phòng kinh doanh bán lẻ & Thương mại điện tử và Phòng kinh doanh sản phẩm Y tế: Hoạt động bán hàng vẫn chưa đạt theo kế hoạch đề ra, doanh số các tháng rất thấp.

**d. Hoàn thiện hệ thống pháp lý nhà đất, xưởng:**



- Gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long: Năm 2021 chờ phản hồi từ UBND TP. HCM. Sang năm 2022 UBND Tp.HCM đã có văn bản chỉ đạo Sở TN&MT xem xét.
- Khu đất số 06 Phạm Văn Hai: đến thời điểm hiện nay UBND Tp.HCM vẫn chưa phản hồi mặc dù Công ty VTB đã tích cực theo dõi, liên hệ các cơ quan chức năng để giải quyết.
- Nhà máy Điện tử VTB (Cát Lái): hiện nay, hợp đồng thuê đất chính thức và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại mặt bằng này vẫn chưa có.

**e. Chương trình thương hiệu quốc gia lần 3:**

- VTB đã đạt được thương hiệu quốc gia lần 3 cho 5 dòng sản phẩm gồm: Tivi, karaoke, điện lạnh, điện gia dụng, máy tính.

**f. Phát triển, củng cố văn hóa doanh nghiệp và giá trị cốt lõi:**

- VTB vẫn duy trì các hoạt động tuyên truyền văn hóa, lan tỏa 5 giá trị cốt lõi.

**3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY:**

**a. Công tác điều hành của HĐQT:**

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp trong đó 5 lần lấy ý kiến bằng văn bản, 1 cuộc họp trực tiếp và 2 cuộc họp bằng hình thức trực tuyến, ban hành 09 nghị quyết để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT nhằm triển khai thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty theo định hướng của ĐHĐCĐ, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của BTGD.
- Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng BKS tham dự. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời định hướng, chỉ đạo việc kinh doanh theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

**b. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:**

- Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Trong năm 2022 Ban Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao cụ thể:
  - + Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính.
  - + Ban Tổng giám đốc đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ tuần, tháng, quý để đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, xem xét các kiến nghị từ các đơn vị thành viên, các phòng ban, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các đơn vị thành viên, các phòng ban, phân xưởng.
  - + Ban TGD đã thực hiện đúng nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số



54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

#### **4. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:**

- Trong năm 2022, Trưởng ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Giám đốc, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty. Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và BTGD, đồng thời đã có ý kiến phản hồi trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.
- Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc đã chỉ đạo, kiểm soát việc thực hiện, triển khai kế hoạch kinh doanh tại các công ty thành viên thông qua người đại diện vốn theo mục tiêu đã đặt ra và tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Trong năm, ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của Cổ đông.

#### **5. KIẾN NGHỊ CỦA BKS TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

Căn cứ vào kết quả năm 2022, BKS kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Ban kiểm soát kiến nghị theo dõi, bám sát việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai, gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long, khu đất số 6 Phạm Văn Hai và giấy chứng nhận mặt bằng Nhà máy Điện tử VTБ (Cát Lái).
- Ngày 17/01/2023, UBND TP.HCM ban hành Quyết định 05/2023/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, việc tăng hệ số k để tính tiền thuê đất sẽ ảnh hưởng đến tài chính của VTБ, kiến nghị HĐQT và ban Tổng giám đốc nghiên cứu các phương án điều hành để khắc phục.
- Xem xét bổ sung Phó Tổng giám đốc để hỗ trợ TGD trong các hoạt động của Công ty, để TGD có nhiều thời gian hoạch định, bao quát tất cả công việc của công ty.

#### **PHẦN II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023:**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty, Quy chế làm việc của Ban kiểm soát và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2023 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của BKS.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của VTБ.



- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2023.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Phối hợp với Ban kiểm toán nội bộ tiến hành đánh giá và kiểm soát các rủi ro.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2023.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng website VTB;
- Thư ký VTB;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Lê Thị Lan**

